

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Số 687-CV/BCSCLTW

V/v báo cáo quý, năm và các tài liệu liên quan
đến tình hình kinh tế - xã hội địa phương

Kính gửi: Ban Thường vụ các tỉnh/thành ủy

Theo yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện nhiệm vụ tại Kết luận số 152-KL/TW ngày 2/5/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương cần chủ động về thông tin, số liệu làm báo cáo quý, báo cáo đột xuất về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các khó khăn, vướng mắc của địa phương phục vụ các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước công tác tại địa phương. Để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương trân trọng đề nghị Ban Thường vụ các tỉnh/thành ủy chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ, cung cấp kịp thời báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hàng quý¹ (theo Đề cương kèm theo) và gửi cho Ban Chính sách, chiến lược Trung ương trước ngày 20 của tháng cuối quý.

Các tài liệu (gồm bản cứng và file mềm words, excel) gửi về Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (qua Vụ Kinh tế vùng và địa phương) để tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu địa phương phục vụ công tác của Ban.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của các đồng chí!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đ/c Phó Trưởng Ban,
- Vụ Kinh tế vùng và địa phương,
- Lưu Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Sỹ Hiệp

¹ Đề nghị các tỉnh/thành ủy triển khai đúng form mẫu Đề cương, nhất là Bảng phụ lục số liệu (bảng tính excel).

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội địa phương quý ... năm

Tỉnh, thành phố:

(Kèm theo Công văn số 687-CV/BCSCLTW, ngày 08/6/2026)

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội

- 1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền**
- 2. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa**
- 3. Công tác kiểm tra, giám sát**

II. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý ... năm

1. Bối cảnh

2. Phát triển kinh tế

2.1. Về công tác quy hoạch; Phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội; Phát triển đô thị

2.2. Về phát triển kinh tế

2.2.1- Kết quả phát triển kinh tế, bảo đảm môi trường

- 1- Tăng trưởng kinh tế.
- 2- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chất lượng tăng trưởng.
- 3- Phát triển các khu vực kinh tế (công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông, lâm, thủy sản).

4- Phát triển thương mại nội địa, quốc tế.

5- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

2.2.2- Tình hình thu hút đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, giải ngân vốn đầu tư công

- 1- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát triển kinh tế tư nhân.
- 2- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội.
- 3- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công.

2.2.3- Tình hình tín dụng - ngân hàng, thu, chi ngân sách

- ✓ 1- Tình hình tín dụng – ngân hàng.
- 2- Tình hình thu, chi ngân sách.

2.2.4- Tình hình các thành phần kinh tế

- 1- Hoạt động khu vực nhà nước, kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- 2- Hoạt động khu vực tư nhân, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh
- 3- Hoạt động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

3. Về xã hội

3.1- Kết quả phát triển văn hóa, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

3.2- Kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

3.3- Công tác bảo đảm an sinh xã hội

III. Đánh giá chung

IV. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

V. Một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế- xã hội quý và cả năm

VI. Kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư

Phụ lục kèm theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội địa phương quý ... năm
tỉnh, thành phố:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm	Ước thực hiện quý	So sánh (%)	
					với KH năm	với cùng kỳ năm
1	Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố (GRDP)	%				
2	Tăng trưởng theo cơ cấu: Nông, lâm, thủy sản	%				
3	- Công nghiệp - xây dựng	%				
4	- Thương mại - dịch vụ	%				
5	Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản	%				
6	- Công nghiệp - xây dựng	%				
7	- Thương mại - dịch vụ	%				
8	GRDP bình quân đầu người	USD				
9	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%				
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng	tỷ đồng				
11	Tổng kim ngạch XNK: khẩu	triệu USD				
12	- Nhập khẩu	triệu USD				
13	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP	%				
14	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%				
15	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%				
16	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng				
17	Tổng giải ngân vốn đầu tư công (tỷ đồng)	tỷ đồng				
18	Thu ngân sách (tỷ đồng)	tỷ đồng				
19	Số lượng doanh nghiệp tư nhân	DN				
20	Thu hút FDI	USD				
21	Tỉ lệ đô thị hóa	%				
22	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%				
23	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%				
24	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm%/năm				
25	Số bác sĩ/vạn dân	người				
26	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%				
27	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%				